

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST

Ngày: 08/5/2020

V/v: Tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán trong hợp đồng dịch vụ
vận chuyển.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Diệu

Ông Đinh Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST- KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng dịch vụ vận chuyển”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST- KDTM, ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Vận tải HN

Địa chỉ trụ sở tại: Cụm Công nghiệp làng nghề Đ, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng H, sinh 1969 - Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải HN.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên CV

Địa chỉ trụ sở tại: Thôn M, xã L, huyện Mi, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô N, sinh năm 1986, chức vụ: giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên CV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/12/2019, tại bản tự khai ngày 26/12/2019, tại phiên hòa giải ngày 04/12/2019, ngày 21/02/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải HN, ông Nguyễn Hồng H trình bày:*

Ngày 02/01/2018 Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên CV (viết tắt Công ty CV) ký hợp đồng kinh tế số 04/2018/HĐKT với Công ty cổ phần vận tải HN (viết tắt là Công ty HN) về việc vận chuyển đăm gỗ nguyên liệu: Vận chuyển từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn MY - Nhà máy chế biến lâm sản xuất khẩu GB đến Công ty BAP, với giá 25.000 đồng/m³, đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%. Hai bên thỏa thuận trong vòng 10 ngày khi Công ty CV nhận đầy đủ các chứng từ: Biên bản xác nhận khối lượng đăm thực tế đã vận chuyển, biên bản đối chiếu công nợ hai bên, hóa đơn giá trị gia tăng thì phải thanh toán dứt điểm cho Công ty cổ phần vận tải HN.

Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ từ ngày 01/7/2018 đến 30/6/2019 xác định Công ty CV còn nợ và chưa thanh toán tiền vận chuyển đăm gỗ nguyên liệu cho Công ty HN với số tiền 76.210.485 đồng.

Nhiều lần Công ty HN đòi nợ nhưng Công ty CV không trả. Nay Công ty HN yêu cầu Tòa giải quyết buộc Công ty CV thanh toán tiền vận chuyển còn nợ cho công ty HN số tiền 76.210.485 đồng, Công ty HN không yêu cầu Công ty CV trả tiền lãi.

** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên CV:*

Từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông Trần Ngô N là người đại diện theo pháp luật của bị đơn không đến Tòa án để làm việc, ông N không có ý kiến trả lời về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát:*

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Minh Long phát biểu ý kiến về việc trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định tại các điều 30, 35, 39, 48, 68, khoản 1 Điều 203, khoản 2 Điều 220, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 pháp luật (không có mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa).

- Về nội dung: Căn cứ Điều 74, 85, 86, 87 của Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu của Công ty HN, buộc Công ty CV phải thanh toán cho Công ty HN số tiền 76.210.485 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Công ty CV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm Công ty HN khởi kiện yêu cầu Công ty CV phải thanh toán tiền vận chuyển đăm gỗ keo theo hợp đồng kinh tế số 04/2018/HĐKT ngày 02/01/2018

thì trụ sở Công ty CV đang tồn tại trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại thôn M, xã L, huyện Mi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Minh Long thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng dịch vụ vận chuyển” giữa Công ty HN và Công ty CV là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn Công ty CV, do ông Trần Ngô N, giám đốc, người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn công ty HN yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CV phải thanh toán cho công ty HN số tiền là 76.210.485 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn Công ty HN và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định:

- Biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/7/2018 thể hiện từ ngày 01/01/2017 đến 30/6/2018 giữa Công ty HN và Công ty CV thì số tiền Công ty CV chưa thanh toán cho công ty HN là 114.047.560 đồng;

- Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/7/2018 thể hiện từ ngày 26/7/2018 đến 30/7/2018 giữa công ty HN và Công ty CV thì số tiền Công ty CV chưa thanh toán cho Công ty HN là 29.492.925 đồng;

- Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/8/2018 thể hiện từ ngày 09/8/2018 đến 10/8/2018 giữa Công ty HN và Công ty CV thì số tiền Công ty CV chưa thanh toán cho Công ty HN là 33.872.200 đồng;

- Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/8/2018 thể hiện từ ngày 19/8/2018 đến 22/8/2018 giữa Công ty HN và Công ty CV thì số tiền Công ty CV chưa thanh toán cho Công ty HN là 62.162.925 đồng.

- Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/3/2019 (theo Đơn giải trình ngày 13/4/2020 của Công ty HN thì ngày đối chiếu công nợ là ngày 18/7/2019 nhưng do mắc lỗi đánh máy nên ghi sai ngày tháng trong biên bản là 18/3/2019) thể hiện từ ngày 01/7/2018 đến 30/6/2019 số tiền Công ty CV phải thanh toán cho Công ty HN 125.483.050 đồng.

Như vậy, tổng cộng Công ty CV phải thanh toán cho Công ty HN là 239.530.610 đồng. Đồng thời, tại biên bản đối chiếu công nợ đến 30/6/2019 thể hiện vào các ngày 08/8/2018, 23/8/2018, 04/12/2018, 30/01/2019 Công ty CV đã chuyển khoản cho Công ty HN tổng số tiền 163.320.125 đồng. Công ty CV còn nợ và phải thanh toán cho Công ty HN số tiền là 76.210.485 đồng.

Mặc dù có sự nhầm lẫn về ngày, tháng, năm đối chiếu công nợ tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/3/2019 (thực tế là ngày 18/7/2019) giữa công ty HN và Công ty CV. Tuy nhiên, đối chiếu biên bản xác nhận công nợ này với các biên bản xác nhận công nợ trước đó thì số tiền mà Công ty HN yêu cầu Công ty CV phải thanh toán số tiền 76.210.485 đồng là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Công ty HN cũng đã cung cấp cho Công ty CV các chứng từ: Biên bản xác nhận khối lượng dầm thực tế đã vận chuyển, biên bản đối chiếu công nợ hai bên, hóa đơn giá trị gia tăng nhưng Công ty CV không thanh toán cho Công ty HN theo thỏa thuận nên Công ty CV đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật thương mại 2005 nên yêu cầu khởi kiện của Công ty HN là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với bị đơn Công ty CV, do ông Trần Ngô N đại diện theo pháp luật, không có văn bản trả lời ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong Biên bản đối chiếu công nợ đến 30/6/2018 và Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày 30/6/2019; các hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/7/2018, 11/8/2018 và 23/8/2018 do nguyên đơn cung cấp thể hiện Công ty CV xác nhận còn nợ và phải thanh toán cho Công ty HN số tiền 76.210.485 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty HN là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Công ty CV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 76.210.485 đồng x 5% = 3.810.524 đồng (làm tròn 3.810.000 đồng).

Công ty HN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty HN 1.905.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Hồng H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/09756 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 74, 85, 86, 87 của Luật Thương mại

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần vận tải HN.
2. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên CV phải thanh toán cho Công ty Cổ phần vận tải HN số tiền 76.210.485 đồng (bảy mươi sáu triệu, hai trăm mười nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng).
3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên CV phải chịu 3.810.000 đồng (ba triệu, tám trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần vận tải HN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần vận tải HN số tiền 1.905.000đ (một triệu, chín trăm lẻ năm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Hồng H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/09756 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Minh Long;
- Chi Cục THAD huyện Minh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô